

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HS-PT
Ngày: 04/7/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Thẩm phán: - Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

- Ông Nguyễn Văn Ngừ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/TLPT-HS ngày 19/4/2022 đối với bị cáo Hà Thị N do có kháng cáo của bị cáo Hà Thị N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HSST ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Họ và tên: **Hà Thị N**, sinh ngày 1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: thôn Đại Đồng 1, xã Danh Thắng, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Văn Nghi, sinh năm 1940; Con bà: Chu Thị 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*** Người tham gia tố tụng khác:** Trong vụ án còn có bị hại là chị Ngô Thị H; Người có quyền lợi, N vụ liên quan là bà Ngô Thị T, chị Nguyễn Thị L, bà Ngô Thị C, anh Nguyễn Văn N và một số người làm chứng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị và không liên quan đến việc kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Thị N có chồng là Nguyễn Văn N. Anh N quen biết chị Ngô Thị H, sinh năm 1987, cư trú tại thôn Đại Mão, xã Đại Thành, huyện H, tỉnh B mở cửa hàng kinh doanh quần áo tại Tổ dân phố Văn Tự, thị trấn Thắng, huyện H, tỉnh B nên anh N thường qua lại, gặp gỡ chị H. N và Ngô Thị T là mẹ đẻ anh N cho rằng anh N và chị H có quan hệ tình cảm bất chính. Do vậy, sáng ngày 16/5/2021, cho rằng anh N đang ở cửa hàng bán quần áo của chị H nên T đến đó để tìm anh N. Đến nơi, T đứng ngoài quán, gọi điện thoại cho N đến. Sau đó, N đã gọi cho một số người là họ hàng của anh N biết, trong đó có chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 ở thôn Phú Thuận, xã Đoàn Bái, huyện H là chị họ anh N, đồng thời trên đường đi N gặp và dùng xe máy chở Ngô Thị C, sinh năm 1956 ở cùng thôn Đại Đồng 1, xã Danh Thắng là chị ruột T cùng đi đến cửa hàng của chị H. Khoảng hơn 07 giờ cùng ngày, thấy chị H mở cửa hàng thì T lao vào tóm tóc kéo chị H ra ngoài vỉa hè trước cửa quán, T dùng tay đánh, chửi lăng mạ chị H. Sau đó, N tiến đến tóm tóc chị H, dùng tay đánh vào người chị H (N không nhớ đánh vào vị trí nào) và cùng T và C giằng co chị H. T dùng tay kéo tụt quần chị H làm quần đùi bị rách, quần lót bị tụt xuống làm lộ mông và bộ phận sinh dục trước sự chứng kiến của nhiều người có mặt. Chị H xấu hổ đã bỏ chạy vào cửa hàng đóng cửa lại. N, T và C đi về. Quá trình diễn ra sự việc, Nguyễn Thị L dùng điện thoại di động quay lại toàn bộ sự việc, trong đó có cảnh chị H bị tóm tóc, bị tụt quần làm hở mông và bộ phận sinh dục, sau đó L gửi đoạn video này cho N. N xem xong, đã chia sẻ, gửi tin nhắn qua ứng dụng zalo, facebook cho 11 tài khoản người dùng mạng xã hội là những người thân, quen của N trong đó có Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Chí Nguyễn, Nguyễn Văn Tuấn, Ngô Thị Hiền, Hà Thị Thanh Bình, Nguyễn Văn Chính và một số người N không cung cấp tên, địa chỉ.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường, kết quả xác định: Hiện trường vụ việc được xác định tại hành lang đường tỉnh lộ 296 trước cửa hàng bán quần áo của chị Ngô Thị H nơi có đông người qua lại và tiến hành kiểm tra dấu vết trên thân thể đối với chị Ngô Thị H xác định: *01 vết xước vùng bắp tay trên bên trái có độ dài 2,5cm; 01 vết xước ở khuỷu tay trái trên diện (2 x 3)cm; 01 vết xước da ở lưng bên phải có kích thước 2,5cm; 01 vết xước da ở hạ sườn phải có kích thước (03 và (5 x 0,4)cm; ở vùng gối trái có nhiều vết chấm đỏ trên diện (2 x 8)cm.*

Cùng ngày, chị Ngô Thị H đã có đơn trình báo Cơ quan điều tra yêu cầu khởi tố hành vi làm nhục người khác đối với Ngô Thị T, Hà Thị N và các đối tượng có liên quan, đồng thời đã giao nộp cho Cơ quan điều tra gồm: 01 chiếc đĩa DVD -R nhãn hiệu maxell 4,7GB DATA (theo chị H, đây là đĩa DVD có chứa nội dung sự việc, do chị H copy từ tin nhắn Zalo do Hà Thị N gửi cho chị); 01 chiếc quần ngắn màu xám có viền màu đen, trên quần có chữ “RELIEVE”, ở ống quần bên trái bị rách rời ống, cạp quần; 01 chiếc áo phông màu xanh nước biển, mặt trước có chữ snoopy và 01 (một) hình ảnh in trên áo màu trắng, xanh đen; 01 chiếc áo lót nữ

mặt ngoài màu xám có kẻ ngang mặt trong màu đen, dây áo màu đen, trên khuy áo có 04 hàng khuy, mỗi hàng có 03 khuy bằng kim loại màu trắng. Ở hàng số 4 tính từ giữa áo có 01 (một) khuy bị hỏng; 01 chiếc quần lót nữ màu xanh có nhiều H văn hình H lá màu trắng sữa, xanh. Ở riềm phía sau bên trái, phải có nhiều chỗ bị giãn chỉ; ở riềm trước bên phải bị giãn chỉ.

Cùng ngày, T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có tổng chiều dài 52cm, trên dây có chữ G10K; Ngày 19/5/2021 Hà Thị N đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Realme C3, màu đỏ, số IMEI 1: 860750041780056, IMEI 2: 860750041780049 của mình có lưu giữ đoạn video do chị L quay được gửi cho N.

Ngày 20/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định số 124 Trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định đoạn video trong đĩa DVD do chị Ngô Thị H giao nộp có bị cắt ghép hay không? Dịch ra văn bản nội dung hội thoại trong đĩa DVD gửi giám định.

Ngày 25/5/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B có Kết luận giám định số 863/KL-KTHS. Kết luận:

1. Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video cần giám định có tên 6222760245106207517.mp4; Kích thước file: 9.16MB; Thời gian ghi hình: 01 phút 00 giây lưu trong đĩa DVD-R.

2. Nội dung cuộc hội thoại trong file audio có tên 6222760245106207517.mp4 lưu trong đĩa DVD-R được xác định ra văn bản như sau:

Thời gian	Người hội thoại	Nội dung hội thoại
0:00	Giọng nữ 1	...cứu tôi...
	Giọng nữ 2	Kìa
	Giọng nữ 3	...ba...
	Giọng nam	...nghe gì không?
	Giọng nữ 3	...con, mày bỏ vợ bỏ con...con dĩ này à...
	Giọng nữ ...	Mày ngu như...mày ngu
	Giọng nữ 3	Mày bỏ vợ bỏ con, mày đi theo con dĩ này à...đưa con tao ở nhà nhớ
	Giọng nữ 1	Anh ơi rơi dây chuyền của em rồi...
	Giọng nữ 3	Dây chuyền của mày đây này, tao đeo thêm đâu
	Giọng nữ 1	Không...cứu...(gào, khóc)
	Giọng nữ 3	...con tao bây giờ này, ba đưa con...
	Giọng nữ ...	Giữ lại đi
	Nhiều giọng	...
	Giọng nữ 2	Kìa.
	Giọng nam	Bỏ ra...
	Giọng nữ ...	...cướp chồng của người ta...

01:00	Giọng nam Giọng nữ 2	...bỏ ra Kìa, anh Ân, anh Ân kìa, anh Ân, kìa...túm nó đi anh Ân, ồ. -Hết-
-------	-------------------------	---

3. Trích xuất được 08 (tám) hình ảnh thể hiện hành vi, diễn biến sự việc có trong các file video cần giám định (có bản ảnh kèm theo) (BL:46-61).

Ngày 13/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra yêu cầu định giá tài sản để xác định giá trị của 01 nẹp tai bằng kim loại vàng tây, có đặc điểm 01 thanh dài 01cm, đường kính 01mm gắn liền với một hình cầu đường kính 04mm, trọng lượng 7,4 ly và xác định giá trị sửa chữa đối với sợi dây chuyền vàng tây dài 52cm trên dây có chữ 10K tại thời điểm 16/5/2021.

Ngày 14/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: *trị giá 01 nẹp tai bằng vàng tây là 192.400 đồng (một trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm đồng); giá trị sửa chữa đối với sợi dây chuyền vàng tây có giá: không đồng.*

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành cho Ngô Thị T, Hà Thị N, Ngô Thị C, chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn N xem lại đoạn Video mà chị H đã cung cấp cho Cơ quan điều tra và thu giữ trong điện thoại di động của N, kết quả đã xác định hành vi của từng đối tượng trong Video phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi N vụ liên quan và người làm chứng với hành vi nêu trên của bị cáo Hà Thị N, tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS-HH ngày 16/02/2022, VKSND huyện H, tỉnh B truy tố bị cáo với tội “Làm nhục người khác” theo điểm e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 155; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hà Thị N 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm nhục người khác”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Hà Thị N phải bồi thường giá trị tài sản là chiếc nẹp tai bị mất cho chị Ngô Thị H (bị hại) số tiền 192.400 đồng: Xác nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003140 ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Chị H (Bị hại) được nhận số tiền bồi thường là 200.000đồng. Xác nhận Bị cáo N đã bồi thường xong.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

* Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 28/3/2022 bị cáo Hà Thị N kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là nặng. Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hà Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Về tội danh bị cáo không có ý kiến gì, án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại về phần quyết định hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo tại địa phương để giúp đỡ gia đình, bị cáo được ở nhà nuôi con nhỏ và mẹ già bệnh tật. Đến phiên tòa phúc thẩm bị cáo mới biết bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm b khoản 1, Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hà Thị N. Sửa bản án sơ thẩm số 31/2022/HSST ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 155, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị N 06 (sáu) tháng tù về tội “làm nhục người khác”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 04/7/2022. Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo, cư trú giám sát, giáo dục.

- Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Bị cáo Hà Thị N: không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Đại diện người bị hại là bà Nguyễn Thị Mỹ, người có quyền lợi, N vụ liên quan là bà Ly Thị Mào, chị Thào Thị Dứa, chị Ngô Thị Nga không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến việc kháng cáo nên Hội đồng xét xử không triệu tập.

[1]. Về tội danh xét xử đối với bị cáo Hà Thị N, HĐXX xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài L khác do Cơ quan điều tra thu thập, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do trước đó Hà Thị N nghi ngờ anh Nguyễn Văn N (chồng N) có quan hệ tình cảm, sống chung

như vợ chồng với chị Ngô Thị H, sinh năm 1987 có cửa hàng quần áo “H Moon” ở tổ dân phố Văn Tự, thị trấn Thắng, huyện H, tỉnh B. Khoảng 7 giờ ngày 16/5/2021, Hà Thị N đã cùng với Ngô Thị T và Ngô Thị C có hành vi chửi bới, lăng mạ, đánh, tát, giật quần áo làm chị H bị rách quần áo và hở một số bộ phận cơ thể ở khu vực hành lang đường 296 nơi có nhiều người qua lại, sau khi sự việc xảy ra Hà Thị N đã sử dụng điện thoại di động gửi đoạn Video vụ việc cho 8 tài khoản người dùng mạng Zalo và 03 tài khoản người dùng mạng xã hội Facebook qua tin nhắn Messenger nhằm mục đích xúc phạm nhân phẩm, danh dự của chị Ngô Thị H.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xét xử bị cáo Hà Thị N về tội “làm nhục người khác” theo điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hà Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền nhân thân của công dân được pháp luật bảo vệ, gây Hng mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội hai lần . Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[2.2] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, SAU HHI PH M T I THµNH HH N HHAI B, O, “N N N H I cải, bố để bị cáo là ông Hà Văn Nghi được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 200.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H để bồi thường thiệt hại đối với tài sản bị mất cho bị hại. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đúng quy định của pháp luật, có căn cứ và xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là đúng quy định của pháp luật, không nặng.

Quá trình xét xử tại cấp phúc thẩm, bị hại là chị Ngô Thị H đề nghị xem xét cho bị cáo N được hưởng án treo để cho bị cáo được ở nhà bởi bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, hoàn cảnh bị cáo khó khăn và đang nuôi con nhỏ. Đây là những tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét cho bị cáo tại cấp phúc thẩm.

Việc bị cáo N nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chứ không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, có thể thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi ở rõ ràng, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, sửa bản án sơ thẩm: giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù và cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 1, Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hà Thị N. Sửa phần quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo N.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hà Thị N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

2. Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị N 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “làm nhục người khác”, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày

tuyên án phúc thẩm 04/7/2022.

Giao bị cáo Hà Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Danh Thắng, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Hà Thị N thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hà Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Xác nhận bị cáo N đã thi hành xong án phí Hình sự sơ thẩm tại biên lai số 0003386 ngày 30/6/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh B.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ngữ Nguyễn Thị Hương Giang

Trần Thị Hà

